TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **192**/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bình T, sinh năm 1969

Thường trú: phường 2, thành phố B, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quyền H, sinh năm 1968.

Thường trú: phường 2, thành phố B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bình T và ông Nguyễn Quyền H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có hai con chung tên Nguyễn Kim K đã trưởng thành và Nguyễn Chí A sinh ngày 20/12/2002. Cháu Nguyễn Chí A do chị T chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, anh H không cấp dưỡng.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có.

3.Án phí hôn nhân: chị Trần Thị Bình T tự nguyện chịu nên phải nộp150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017286 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, chị T nhận lại 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND phường
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Thẩm Phán

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan